

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Số: 78/KH-NTMK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường
giai đoạn 2021 – 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 3 lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng viên Chi bộ Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2026 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. TỔNG QUAN

Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai được thành lập theo Quyết định số 238/GD/TH ngày 06 tháng 9 năm 1975 của Sở Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh. Trường có tổng diện tích mặt bằng là 23.804,4 m², tọa lạc tại số 275 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh được bao quanh bởi 04 mặt đường: Điện Biên Phủ, Bà Huyện Thanh Quan, Ngô Thời Nhiệm và Trương Định.

Trường được xây dựng vào tháng 11 năm 1913. Tháng 12 năm 1915, trường chính thức khánh thành và được gọi tên là trường Áo Tím (vì màu tím được chọn làm đồng phục cho nữ sinh). Năm 1922, trường khánh thành Ban Nữ trung học học đường với tên gọi Collège de Jeunes Filles Indigènes (Trường Con gái bản xứ). Năm 1940, Nha Học Chánh đổi tên trường là Collège Gia Long, sau đó là Lycée Gia Long. Sau năm 1975,

trường được đổi tên là trường cấp II và III Nguyễn Thị Minh Khai. Từ năm học 1978 – 1979 cho đến nay, trường mang tên trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai.

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai là cơ sở giáo dục Trung học phổ thông đào tạo học sinh có học vấn phổ thông toàn diện, có hiểu biết tốt về kỹ thuật cơ bản, hướng nghiệp và các kỹ năng cần thiết; là nơi cung cấp nguồn nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nói đến trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai ngày nay, không ai là không biết đến một danh xưng đã tồn tại hơn 105 năm, trải dọc theo chiều dài lịch sử gắn liền với 3 thế hệ: Áo Tím - Gia Long - Minh Khai. một trong những trường Trung học phổ thông trọng điểm của thành phố.

Góp phần vào những thành tích nổi bật của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai trong 46 năm qua (1975 – 2021) luôn giữ vững truyền thống “Dạy tốt – Học tốt – Kỷ luật nghiêm” và đã đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố nhiều năm liền (từ năm học 1998 – 1999 đến 2019 – 2020). Năm học 1998 – 1999 trường đã vinh dự nhận Huân chương Lao Động hạng Ba, năm 2002 – 2003 nhận Huân chương Lao Động hạng Nhì, năm 2011 – 2012 nhận Huân chương Lao Động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng, được vinh dự xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật cấp thành phố.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Số liệu về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường (có thể dưới dạng bảng biểu).

1.1. Cán bộ quản lý - Giáo viên (Năm học 2021 – 2022)

Stt	Tổ bộ môn	Số lượng	Giới tính		Trình độ đào tạo				Tình trạng thừa/ thiếu nhân sự		
			Nam	Nữ	Trên Đại học	Đại học	Tỷ lệ trên chuẩn	Tỷ lệ đạt chuẩn	Đủ	Thừa	Thiếu
Cán bộ quản lý											
1	Hiệu trưởng	1		1	1		100%	100%	X		
2	Phó Hiệu trưởng	2	1	1	2		100%	100%			X
Tổng số		3	1	2	3		100%	100%			
Giáo viên											
1	Toán	13	5	8	7	6	54%	100%	X		
2	Ngữ văn	13	3	10	6	7	46%	100%	X		
3	Tiếng Anh	12	4	8	3	9	25%	100%			X
4	Tiếng Pháp	4	1	3	2	2	50%	100%	X		

5	Vật Lý - CN	9	4	5	2	7	22%	100%			X
6	Hóa	8	2	6	5	3	63%	100%	X		
7	Sinh - CN	8		8	2	6	25%	100%	X		
8	Lịch sử - GDQP	7	4	3	1	6	14%	100%	X		
9	Địa lý	5	2	3	1	4	20%	100%	X		
10	GDCD	3	1	2	1	2	33%	100%	X		
11	Tin học - nghề	5	1	4		5	0%	100%			X
12	GDTC -ANQP	7	3	4	2	5	29%	100%	X		
Tổng số		94	30	64	32	62	34%	100%			

1.2. Nhân viên (Năm học 2021 – 2022)

S tt	Tổ bộ môn	Số lượng	Giới tính		Trình độ đào tạo						Tình trạng thừa/ thiếu nhân sự		
			Nam	Nữ	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Khác	Tỷ lệ trên chuẩn	Tỷ lệ đạt chuẩn	Đủ	Thừa	Thiếu
1	Kế toán	1		1		1				100%	X		
2	Thủ quỹ	1		1		1				100%	X		
3	Thư viện	1	1			1				100%	X		
4	TB- THTN	1	1			1				100%	X		
5	VP (HV- GV)	1		1				1		100%			
6	Y tế	1		1				1		100%	X		
7	Giám thị	3		3		1	1	1		100%	X		
8	Văn thư	2		2		1		1		100%	X		
Tổng số		11	2	9		6	1	4		100%			

1.3 Bảng tổng hợp

Tổng số	Trong đó											
	BGH	Giáo viên						Nhân viên				
		Tổng số	Trình độ trên đại học	Trình độ đại học	Tỷ lệ trên chuẩn	Tỷ lệ đạt chuẩn	Tình trạng thừa/ thiếu nhân sự	Tổng số	Trình độ đại học	Trình độ khác	Tỷ lệ đạt chuẩn	Tình trạng thừa/ thiếu nhân sự
108	3	94	32	62	34%	100%	Đủ	11	6	5	100%	Đủ

1.3. Tổ chức đoàn thể

a. Chi bộ:

- Cấp ủy: 03 đồng chí
- Tổng số đảng viên: 33 đồng chí (31 chính thức, 02 dự bị)

b. Công đoàn:

- Ban chấp hành công đoàn: 07
- Tổng số công đoàn viên: 126

c. Đoàn thanh niên

- Tổng số đoàn viên học sinh: 930
- Tổng số đoàn viên giáo viên: 27

2. Học sinh, chất lượng đào tạo

Kết quả xếp loại học sinh các khối lớp những năm gần đây:

Nội dung thực hiện	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Tổng số học sinh	1792	1814	1859	1830	1878
Kết quả lên lớp (%)	100%	100%	100%	100%	100%
Kết quả hoàn thành Chương trình THPT	100%	100%	100%	100%	100%
Học sinh học lực loại khá giỏi	96,06%	97,59%	97,54%	97,54%	98,46%
Học sinh hạnh kiểm khá, tốt	99,6%	99,77%	99,83%	99,78%	99,95%
Hiệu suất đào tạo	100%	100%	100%	100%	100%
Duy trì tỷ số (%)	99,39%	98,13%	96,18%	98,09%	99,1%

3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất (CSVCh) về cơ bản đủ để đáp ứng cho công tác giảng dạy và học tập, có một số trang thiết bị đáp ứng với yêu cầu đổi mới trong quản lý, đổi mới trong giảng dạy và học tập. Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, đồ dùng giảng dạy; thư viện điện tử đạt chuẩn về diện tích sử dụng và phục vụ tốt ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy và học, có khu bán trú hoàn thiện về CSVCh để đáp ứng điều kiện dạy học 2 buổi/ ngày.

Diện tích trường	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán
------------------	----------	----------	----------	----------	----------	------------------	-------------------

	học	thí nghiệm (L,H,S)	nghe nhìn	vi tính	chức năng		trú
(m ²)						(m ²)	(m ²)
23 804,4 m ²	47	03	04	04	09	506m ²	866m ²

- 04 phòng nghe – nhìn được trang bị bảng tương tác và các thiết bị hiện đại phục vụ cho đổi mới PPDH;

- 04 phòng Vi tính được kết nối mạng phục vụ cho việc giảng dạy Tin học;

- 03 phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học và 03 phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học được kết nối mạng với đầy đủ trang thiết bị theo quy định đặc thù bộ môn;

- 01 phòng Thiết bị phục vụ công tác đăng ký sử dụng và chuẩn bị thiết bị, đồ dùng dạy học (ĐDDH) cho các phòng chức năng;

- 01 phòng Tư vấn tâm lý học đường để phục vụ công tác tham vấn tâm lý cho HS, PHHS, GV...;

- 01 phòng Y tế phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe cho CB-GV-NV-HS trong trường;

- 01 hồ bơi phục vụ cho việc học bơi cũng như phổ cập bơi lội cho HS;

- 01 phòng tập Judo đạt chuẩn quốc tế phục vụ cho công tác đào tạo HS năng khiếu Judo tham gia các giải thi đấu các cấp trong nước cũng như quốc tế;

- 01 nhà tập đa năng phục vụ cho việc tập luyện các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ ...;

- 01 nhà tập luyện thể dục, dance sport ...;

- 01 sân bóng đá mini đạt chuẩn quốc tế phục vụ cho việc tập luyện và thi đấu; 02 sân bóng rổ đạt chuẩn quốc gia;

- 01 thư viện điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của nhà trường;

- 01 khu bán trú phục vụ khoảng 800 học sinh mỗi ngày theo mô hình dạy học 2 buổi/ ngày.

4. Thành tích

BẢNG THỐNG KÊ DANH HIỆU CỦA NHÀ TRƯỜNG			
Nội dung	Năm học 2018 – 2019	Năm học 2019 – 2020	Năm học 2020 – 2021
Nhà trường	HTXS NV	HTXS NV Cờ thi đua TP	HTXS NV Cờ thi đua TP
Chi bộ	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020

	HTTNV	HTTNV	TSVM
Công đoàn	Vững mạnh	Vững mạnh Cờ thi đua của Liên đoàn lao động thành phố	Vững mạnh Cờ thi đua của Liên đoàn lao động TP, đang đề nghị cờ thi đua của Tổng Liên đoàn lao động VN
Chi đoàn Giáo viên	Vững mạnh	HTXS NV Cờ thi đua của Thành đoàn	HTXS NV Đang đề nghị Bằng khen của Thành đoàn
Đoàn thanh niên	Xuất sắc Bằng khen Trung ương đoàn	Xuất sắc Bằng khen Trung ương đoàn	HTXS NV Bằng khen của Trung ương Đoàn giai đoạn 2016 – 2021

III. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Điểm mạnh

- Trường có bề dày truyền thống về “*Dạy tốt – Học tốt – Kỷ luật nghiêm*”.
- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB-GV-NV) trong trường đoàn kết, gắn bó, luôn có ý thức trong việc giữ gìn uy tín nhà trường: Đội ngũ GV tâm huyết với nghề, trách nhiệm trong công việc, thương yêu, chăm sóc, quan tâm sâu sát đến học sinh (HS); công tác phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể, các bộ phận đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ, có hiệu quả, đảm bảo được sự thống nhất trong quá trình hoạt động; Lãnh đạo có sự đoàn kết nhất trí và chia sẻ nhau trong công việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý nhà trường.
- Công tác quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ được quan tâm. Trường tổ chức cho CB-GV-NV tham gia nhiều đợt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, công tác giáo viên chủ nhiệm (GVCN), giáo dục kỹ năng sống, nghiệp vụ thiết bị trường học, y tế, công nghệ thông tin (CNTT), quản lý giáo dục (QLGD), pháp chế và các loại chứng chỉ khác theo kế hoạch của trường và quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) đã tạo ra những tác động tích cực trong việc đầu tư cho chất lượng giáo dục toàn diện HS, chú trọng đi đầu trong đổi mới công tác quản lý và đổi mới phương pháp dạy và học (PPD-H) đáp ứng với yêu cầu của xã hội (XH) trong giai đoạn mới – giai đoạn phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và hội nhập của đất nước.

- Điểm tuyển sinh vào lớp 10 của trường luôn đứng ở top đầu của thành phố, học sinh chăm ngoan, học giỏi.

- Các hoạt động phong trào của học sinh được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú, sáng tạo, luôn đổi mới, đáp ứng với yêu cầu của học sinh vì vậy đã có khả năng thu hút học sinh tham gia; các đợt sinh hoạt chuyên đề đều mang tính chất giáo dục nhẹ nhàng, tạo nhiều sân chơi lành mạnh cho học sinh.

- Không ngừng củng cố và tăng về số lượng, nâng về chất lượng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị phục vụ đáp ứng với yêu cầu đổi mới trong quản lý, trong giảng dạy, học tập và hội nhập.

- Trường được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba (năm học 1998 – 1999), hạng Nhì (năm học 2002 – 2003), hạng Nhất (năm học 2011 – 2012).

2. Điểm yếu

- Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường có nhiều thay đổi do cán bộ quản lý (CBQL) luân chuyển công tác, một số tổ trưởng chuyên môn (TTCM) và GV nhiều kinh nghiệm về hưu liên tiếp trong 5 năm gần đây làm ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của nhà trường; đa số GV trong trường lớn tuổi, giảm sút về mặt sức khỏe cũng ảnh hưởng nhất định đến chất lượng giảng dạy.

- Việc ứng dụng CNTT và đổi mới PPDH chưa thực hiện đồng đều ở các bộ môn.

- Một vài giáo viên lên lớp dạy chỉ làm nhiệm vụ truyền đạt kiến thức, chưa quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, tác phong cũng như những biểu hiện chưa tốt của học sinh. Việc xử lý tình huống sư phạm trên lớp của giáo viên đôi khi còn máy móc, chưa khéo léo, linh hoạt.

IV. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Cơ hội

- Trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở GDĐT thành phố, sự hỗ trợ nhiệt tình của các ngành và các cấp chính quyền địa phương, nhờ đó đã có những bước đi thuận lợi trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Chất lượng giáo dục và hiệu suất đào tạo hàng năm cao và ổn định, có mục tiêu giáo dục toàn diện và đội ngũ GV uy tín nên trường luôn nhận được sự quan tâm, tín nhiệm của các cấp lãnh đạo TP, sự tin cậy, đồng thuận ngày càng cao trong cha mẹ học sinh, HS (đặc biệt là sự hỗ trợ tích cực của Ban Đại diện Cha Mẹ học sinh (Ban ĐDCMHS), sự hỗ trợ nhiệt tình của các đối tác trong và ngoài nước.

- Trường nằm ở trung tâm thành phố, khuôn viên rộng rãi, nhiều cây xanh; đa số phụ huynh có ý thức, quan tâm và phối hợp tốt với nhà trường trong việc học tập và rèn luyện nhân cách của con em mình.

- Nghị quyết 05/2005/NQ-CP về “*xã hội hóa (XHH) hoạt động giáo dục (HĐGD)*” là cơ sở pháp lý giúp trường huy động mọi nguồn lực phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nghị định 43/2006/NĐ-CP quy định “*quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập*” đã tạo điều kiện để lãnh đạo nhà trường chủ động, linh hoạt trong tổ chức, quản lý, điều hành các mặt hoạt động của trường một cách hiệu quả.

- CNTT phát triển tạo được môi trường thông tin đa chiều, phong phú, tạo điều kiện tốt cho việc ứng dụng đổi mới công tác quản lý và trong hoạt động dạy và học (HDD-H).

2. Thách thức

- Yêu cầu về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nên nhà trường phải chủ động, sáng tạo nhằm đáp ứng nguồn nhân lực và tài lực.

- Quá trình hội nhập đòi hỏi Giáo dục phải đạt được trình độ của khu vực và Quốc tế cả về chuyên môn lẫn kỹ năng, đào tạo được các học sinh có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ và làm việc trong môi trường Quốc tế.

- Những hiện tượng tiêu cực của xã hội, sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, các trò chơi trên Internet có nội dung không tốt gây tác động không nhỏ đến ý thức, hành vi của học sinh và ảnh hưởng đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Nhiều mô hình trường chất lượng cao, nhiều loại hình trường quốc tế, dân lập ra đời với những mức thu học phí khác nhau, sĩ số HS khác nhau, CSVC điều kiện giảng dạy và học tập khác nhau, chế độ đãi ngộ khác nhau ... là một thách thức lớn đối với các trường công lập như trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai.

V. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG MẶT CHƯA ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Mặt đạt được

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được học tập, quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, phù hợp.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, có trình độ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Có 35% cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% học sinh tốt nghiệp và vào các trường Đại học, Cao đẳng, đi du học. Hiệu suất đào tạo là 100%.

- Cơ sở vật chất, thiết bị luôn được rà soát để kịp thời sửa chữa, bổ sung phục vụ cho hoạt động giảng dạy, cụ thể:

+ Đã thực hiện cải tạo hệ thống điện trong toàn trường, xã hội hóa việc lắp đặt điều hòa không khí trong các lớp học ở dãy điện Biên Phủ để đáp ứng nhu cầu của HS và đề nghị của CMHS.

+ Đã sửa chữa hội trường A.

+ Đang thực hiện hồ sơ xây dựng thư viện điện tử chuẩn quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của học sinh, giáo viên trong thời đại 4.0.

+ Thường xuyên chăm sóc, cải tạo cảnh quan, vườn trường, mảng cây xanh; nạo vét cống rãnh trong khuôn viên trường.

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ.

*** Nguyên nhân khách quan:**

Nhà trường nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương, sự lãnh đạo, hỗ trợ kịp thời về kinh phí từ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, sự phối hợp chặt chẽ và nhiệt tình của cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Cấp ủy chi bộ, Ban giám hiệu, các đoàn thể đoàn kết, dân chủ trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tiên phong, gương mẫu, cầu thị, có ý thức rèn luyện bản thân. Tập thể đoàn kết, thống nhất.

- Điểm tuyển sinh vào lớp 10 của trường luôn ở top đầu của thành phố.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy sở trường của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ và tham mưu các giải pháp phát triển nhà trường.

- Công khai minh bạch các hoạt động của nhà trường.

2. Mặt chưa đạt được

- Chưa đủ kinh phí để đầu tư nâng cấp và trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại cho các phòng thí nghiệm hiện có (PTN Lý, PTN Hóa, PTN Sinh, STEM...), nhằm tăng chất lượng, hiệu quả thực hành, nghiên cứu cho học sinh.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đặc biệt là dạy trực tuyến có thực hiện nhưng chưa đi vào chiều sâu, chưa khoa học, trang thiết bị chưa được đầu tư hiện đại.

- Tỷ lệ học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố, Olympic thành phố chưa cao (số huy chương vàng, giải nhất), chưa có học sinh giỏi cấp Quốc gia, các đề tài nghiên cứu khoa học chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, số lượng giải còn khiêm tốn.

- Chưa tổ chức các chuyên đề, các hội thảo đi sâu vào chuyên môn cho giáo viên, chưa thúc đẩy được niềm đam mê, nhiệt huyết của giáo viên trong việc đầu tư, phát triển chuyên môn để tạo mũi nhọn cho nhà trường.

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức.

- Kinh phí còn hạn hẹp. Đề án sử dụng tài sản công của trường theo nghị định 151 của Chính phủ vẫn chưa được phê duyệt nên phần nào ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, thu nhập tăng thêm của đơn vị.

- Quỹ thời gian của học sinh dành cho việc ôn luyện các kỳ thi học sinh giỏi còn ít, tâm lý của học sinh và cha mẹ học sinh có con em trong đội tuyển không muốn dành thời gian cho các kỳ thi này mà nên đầu tư để ôn luyện vào đại học.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Công tác lãnh đạo, quản lý của Cấp ủy chỉ bộ, ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn chưa chặt chẽ, thiếu kiểm tra, giám sát; chưa kịp thời động viên, khen thưởng, chế độ đãi ngộ cho giáo viên dạy bồi dưỡng và học sinh đạt giải chưa hợp lý.

- Năng lực, ý thức trách nhiệm, sự chủ động thực hiện nhiệm vụ của một số đảng viên, giáo viên còn hạn chế, thiếu tâm huyết, thiếu nhiệt tình và trách nhiệm.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết

- Phát huy vai trò tiên phong của đảng viên; nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nhà giáo; chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cho việc thực hiện thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Triển khai dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế của Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế” giai đoạn 2021 – 2025 .

- Đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng chính trị. Thực hiện Kế hoạch 1108/KH-GDĐT-CTTT ngày 15 tháng 4 năm 2020 về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025” của ngành Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch số 3035/KH-SGDĐT-CTTT ngày 27 tháng 8 năm 2019 về thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025” trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ và gương mẫu về trách nhiệm nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT.

- Thực hiện dự án “Đầu tư thư viện tiên tiến, hiện đại của trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai” theo chương trình kích cầu để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của học sinh, giáo viên

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm tăng cường huy động các nguồn lực, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với công tác xã hội hoá giáo dục (XHHGD) để tăng cường trang bị cơ sở vật chất (CSVCh), thiết bị dạy học đáp ứng cho công tác giảng dạy và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hoàn thành và đưa vào sử dụng thư viện tiên tiến hiện đại.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – HỆ THỐNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI – PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Tầm nhìn

Năm 2023, trường Trung học Phổ thông (THPT) Nguyễn Thị Minh Khai hoàn thành kiểm định chất lượng đạt mức 3, là trường nằm trong hệ thống trường có uy tín, đạt chất lượng cao của thành phố, đạt chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có môi trường giáo dục, học tập, làm việc thân thiện, truyền cảm hứng, sáng tạo và hỗ trợ lẫn nhau tốt nhất giữa thầy và trò, giữa các thành viên trong trường; phát huy năng lực cá nhân và trao đổi hợp tác với các trường trong và ngoài nước hiệu quả nhất, có khả năng hội nhập khu vực và quốc tế.

- Là cơ sở GD-ĐT có uy tín gắn kết với các trường Cao đẳng, Đại học (CĐ, ĐH), các trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước; định hướng công việc và nghề nghiệp tương lai cho học sinh; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm thỏa mãn nhu cầu học tập gắn với việc làm của người dân và phát triển của cộng đồng; đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; góp phần nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.

2. Sứ mệnh

Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai là cơ sở giáo dục (CSGD) THPT đào tạo HS có học vấn phổ thông toàn diện, có hiểu biết tốt về kỹ thuật và hướng nghiệp; là nơi cung cấp nguồn nhân lực và sản phẩm phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, có khả năng hội nhập tốt, có tính năng động và sáng tạo, có bản lĩnh của con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCh), đáp ứng được mọi yêu cầu kinh tế, xã hội (KT-XH) thời kỳ hội nhập, góp phần phát triển sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

3. Hệ thống giá trị cơ bản, cốt lõi

Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai tự hào hướng đến tương lai với nền tảng giá trị và nhân văn đúc kết bởi các tiêu chí sau:

*** TỰ TRỌNG – TÔN TRỌNG – LƯƠNG TÂM – TRÁCH NHIỆM**

Mỗi thành viên trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai luôn có lòng tự trọng cao, tự biết thể hiện để mọi người tôn trọng mình và cùng tôn trọng lẫn nhau vì những thành tựu, cống hiến mà mình đem lại cho nhà trường, cho cộng đồng. Mỗi người đều có lời hay, hành động tốt và thành quả mới.

Giáo viên trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức vươn lên chiếm lĩnh đỉnh cao của tri thức để tự hoàn thiện mình, trở thành những nhà giáo có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng với yêu cầu của xã hội.

*** THÂN THIỆN – HỢP TÁC – ĐỔI MỚI – SÁNG TẠO**

Tập thể trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai cùng xây dựng môi trường giáo dục văn hóa, môi trường làm việc thân thiện, hợp tác giữa thầy và trò; giữa lãnh đạo với GV-NV; giữa cá nhân với cá nhân; giữa cá nhân với tập thể; giữa nhà trường với cộng đồng.

Mọi thành viên trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai luôn xác định thái độ cầu thị để phát triển, đối thoại để tiến lên, phê bình và tự phê bình để tiến bộ, đổi mới để chinh phục và sáng tạo để hội nhập.

*** CHỦ ĐỘNG – THÍCH ỨNG – TỰ TIN – BẢN LĨNH**

Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai chủ động thích ứng với nhu cầu phát triển không ngừng của khoa học công nghệ (KH-CN); lấy nền tảng đổi mới không ngừng để tiếp cận với xu hướng tiến bộ của tri thức nhân loại; lấy truyền thống và nội lực tập thể để thể hiện sự đoàn kết, tự tin, bản lĩnh và tạo phong cách, bản sắc riêng cho nhà trường.

Học sinh trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai cần xác định: Học để làm người, để biết làm việc – Học để thích ứng, để tự khẳng định mình – Học để cùng chung sống (trên tinh thần chia sẻ và hợp tác).

*** CHÂN THÀNH – TRUNG THỰC – ĐOÀN KẾT**

Mỗi học sinh phải luôn trung thực và sáng tạo trong học tập, trong thi cử và trong cuộc sống.

Mỗi giáo viên phải luôn trung thực và tận tâm trong công việc “trồng người”, trong nghiên cứu khoa học, trong tự đánh giá và đánh giá.

Tập thể trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai chân thành để hiểu biết lẫn nhau, trung thực, đoàn kết, kỉ cương, nề nếp để vừa giữ gìn truyền thống vừa hội nhập phát triển bền vững.

4. Phương châm hành động

“DẠY GIỎI, HỌC GIỎI, HỘI NHẬP ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”

II. MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng nhà trường theo hướng phát huy nội lực, có kỷ cương, nề nếp, có chất lượng giáo dục cao; mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết khả năng của mình và tăng cường hợp tác với bên ngoài. Là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước, có uy tín trong và ngoài nước.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả CB-GV-NV-HS trong trường theo các nội dung kế hoạch của từng năm học.

- Xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao trong toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch từng năm học.

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.

- Mọi hoạt động phải hướng tới xây dựng một nhà trường ổn định, phát triển bền vững và hội nhập với các nguyên tắc luôn được tôn trọng như sau:

+ Việc học tập và rèn luyện của học sinh nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu của cộng đồng và xã hội luôn là ưu tiên hàng đầu trong mọi hoạt động trong trường.

+ CB-GV-NV-HS đều được tôn trọng như nhau; các ý kiến đóng góp xây dựng và phát triển trường của CB-GV-NV-HS là tài sản vô cùng quý báu.

+ Học thường xuyên, học suốt đời và cùng nhau chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, sáng tạo và đổi mới trong quản lý, giảng dạy và học tập.

+ Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với cha mẹ học sinh (CMHS), các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, nhà tài trợ và cộng đồng.

IV. CHỈ TIÊU (CĂN CỨ VÀO TÌNH HÌNH THỰC TIỄN MỖI NĂM HỌC)

1. Chỉ tiêu về dạy học và hoạt động giáo dục

- Học tập: Nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường giáo dục toàn diện, không có học sinh yếu.

- Hạnh kiểm: 99% học sinh đạt hạnh kiểm khá – tốt.

- Học sinh Giỏi cấp TP: trên 60% đạt giải/tổng số HS dự thi.

- Học sinh thi Olympic: Trên 65% đạt huy chương/tổng số HS dự thi.

- Học sinh tham gia cuộc thi KHKT: 03 – 05 giải cấp thành phố.

- Học sinh đạt giải cao các cuộc thi cấp Thành phố (Giải Toán trên máy tính cầm tay, STEM, Robot, Ngoại ngữ, GDTC, GDQP&AN, Đầu bếp trẻ...).

- Học sinh tốt nghiệp THPT và trúng tuyển vào các trường ĐH – CD: 100%.

2. Chỉ tiêu về Đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên)

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ/vững mạnh tiêu biểu.

- Công đoàn: Vững mạnh, cờ của Liên Đoàn lao động Việt Nam.

- Đoàn Thanh niên: Xuất sắc, Bằng khen của TW Đoàn.

- Chi đoàn giáo viên: Vững mạnh, Bằng khen của TW Đoàn.

3. Các chỉ tiêu khác

a. Nhà trường:

- Tập thể Lao động Xuất sắc cấp Thành phố.
- Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố.
- Cờ thi đua Ủy ban Nhân dân Thành phố; Cờ truyền thống Trường (kỉ niệm 110 năm ngày thành lập trường).
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

b. Tập thể tổ:

- Tổ Lao động Tiên tiến: 70% trên tổng số tổ.
- Tổ Lao động Xuất sắc: 30% trên tổng số tổ.

c. Cá nhân:

- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 05 giải.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT cấp Thành phố : 03 – 05 giải.
- Lao động tiên tiến: 100% CB-GV- NV.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: đạt 15%/tổng số CB-GV-NV.
- Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố: Tùy vào số lượng đăng ký và đủ các điều kiện.
- Bằng khen của UBNDTP: Tùy vào số lượng đăng ký và đủ các điều kiện.
- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tùy vào số lượng đăng ký và đủ các điều kiện.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Tùy vào số lượng đăng ký và đủ các điều kiện.

V. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Phát huy vai trò tiên phong của đảng viên; nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nhà giáo; chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cho việc thực hiện thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

1.1. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức của đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cho việc thực hiện thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị trong triển khai đồng bộ các giải pháp; mỗi cá nhân chủ động nghiên cứu nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới, chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu của việc đổi mới giáo dục trong giai đoạn tới.

1.2. Giải pháp thực hiện

1.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc thực hiện thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục quán triệt các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/01/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa mới; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (CT SGK GDPT); Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới CT, SGK GDPT và các văn bản có liên quan do UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

- Ban lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, bằng nhiều hình thức phong phú, thông qua các tổ chức đoàn thể và tổ chuyên môn quán triệt đến từng đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên nội dung của thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; tăng cường công tác quản lý, điều hành của Ban Giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn trong việc thực hiện đồng bộ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; làm cho mỗi cá nhân nắm vững quan điểm đổi mới là nội dung bắt buộc trong chiến lược phát triển giáo dục của đất nước.

- Tăng cường công tác đối thoại giữa người đứng đầu đơn vị với đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS và học sinh nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

1.2.2. Chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng việc thực hiện thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Căn cứ vào hệ thống môn học và hoạt động giáo dục của từng môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, tổ chức rà soát và đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên của từng môn học, hoạt động giáo dục, lớp học, ... để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng, tuyển dụng bổ sung nhân sự đủ để thực hiện theo lộ trình.

- Chú trọng, chăm lo xây dựng tổ chức, bố trí cán bộ, giáo viên có phẩm chất và năng lực để đề cử tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn của từng môn học nhằm xây dựng lực lượng nòng cốt để tham gia vào lực lượng bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường. Phát huy trí tuệ tập thể trong nghiên cứu đề ra các giải pháp để thúc đẩy công tác xã hội hóa nhằm tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, điều kiện rèn luyện, thực hành, trải nghiệm, ... cho học sinh.

- Tạo điều kiện để giáo viên không đáp ứng được yêu cầu giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông mới được bồi dưỡng, đào tạo lại; bố trí, sắp xếp nhân sự hợp lý, thực hiện tốt công tác chuyển đổi vị trí việc làm hoặc tinh giản biên chế đối với những giáo viên không đảm bảo năng lực.

1.2.3. Nâng cao chất lượng, ứng dụng khoa học và công nghệ trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ban Giám hiệu bám sát các chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, phối hợp với trường Đại học Sư phạm để xây dựng các chương trình, nội dung tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; đảm bảo nội dung tập huấn phải sát thực, hữu ích; giáo viên, nhân viên phải tích cực nghiên cứu, vận dụng các kiến thức được tập huấn vào quá trình tự chuẩn bị để đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Các cán bộ, giáo viên, nhân viên là lực lượng nòng cốt, đã được tham gia các lớp bồi dưỡng thực hiện chương trình mới do Bộ GDĐT và Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức phải phát huy vai trò chủ đạo trong việc tham mưu triển khai, tập huấn đại trà cho các đối tượng trong nhà trường. Đảm bảo 100% giáo viên được bồi dưỡng trước khi giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các tổ chuyên môn thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên, nhân viên; tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức trực tuyến hoặc tổ chức các nội dung soạn giảng trực tuyến, vận dụng CNTT trong bài giảng...

- Tổ chức có hiệu quả các buổi tọa đàm, hội thảo cấp tổ, cấp trường về nội dung, cách thức thực hiện chương trình GDPT mới. Đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các tổ chuyên môn.

1.2.4. Chuẩn bị CSVC, thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Ban Giám hiệu và các bộ phận phụ trách rà soát các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có và đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo yêu cầu của “Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với lộ trình áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông mới và các tiêu chuẩn CSVC trường, lớp học theo quy định mới của Bộ GDĐT. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tránh tình trạng thụ động, trông chờ sự đầu tư từ cấp trên.

- Chú trọng việc sửa chữa, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống internet trong nhà trường,... đáp ứng việc triển khai đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến cho

giáo viên và tổ chức giáo dục trực tuyến cho học sinh; đảm bảo nhu cầu nghiên cứu, tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên, nhân viên và học sinh.

1.2.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Chi bộ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị các điều kiện và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới theo từng quý, từng năm; cùng với chính quyền và đoàn thể kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để có hướng xử lý, giải quyết phù hợp.

1.3. Lộ trình thực hiện

Lộ trình đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT:

- + Từ năm học 2022 – 2023 đối với lớp 10.
- + Từ năm học 2023 – 2024 đối với lớp 11.
- + Từ năm học 2024 – 2025 đối với lớp 12.

1.3.1. Giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 7 năm 2022:

- Quán triệt đến từng đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, nội dung của thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng nhu cầu giáo viên ở từng môn học, khối lớp để xây dựng kế hoạch xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng, tuyển dụng bổ sung.

- Tổ chức rà soát các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sửa chữa, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống internet trong nhà trường,... đáp ứng việc triển khai đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến cho giáo viên.

- Ban Giám hiệu bám sát các chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, phối hợp với trường Đại học Sư phạm để xây dựng các chương trình, nội dung tập huấn đại trà cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên, nhân viên; tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức trực tuyến hoặc tổ chức các nội dung soạn giảng trực tuyến, vận dụng CNTT trong bài giảng... ở khối lớp 10.

- Tổ chức có hiệu quả các buổi tọa đàm, hội thảo cấp tổ, cấp trường về nội dung, cách thức thực hiện chương trình GDPT mới ở các môn học của khối lớp 10. Đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn khối 10.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có và đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo quy định mới của Bộ GDĐT.

1.3.2. Giai đoạn từ tháng 8/2022 đến tháng 7/2023:

- Thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới ở khối lớp 10.
- Các tổ chuyên môn tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức trực tuyến hoặc tổ chức các nội dung soạn giảng trực tuyến, vận dụng CNTT trong bài giảng... ở khối lớp 11.
- Tổ chức có hiệu quả các buổi tọa đàm, hội thảo cấp tổ, cấp trường rút kinh nghiệm, chia sẻ phương pháp, cách thức thực hiện chương trình GDPT mới ở các môn học của khối lớp 10.
- Tiếp tục tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo cấp tổ, cấp trường về nội dung, cách thức thực hiện chương trình GDPT mới ở các môn học của khối lớp 11. Đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn khối 11 song song với hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở nhóm chuyên môn khối 10.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo quy định mới của Bộ GDĐT.
- Báo cáo, đánh giá quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới ở khối lớp 10.

1.3.3. Giai đoạn từ tháng 8/2023 đến tháng 7/2024:

- Thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới ở khối lớp 11.
- Các tổ chuyên môn tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức trực tuyến hoặc tổ chức các nội dung soạn giảng trực tuyến, vận dụng CNTT trong bài giảng ở khối lớp 12.
- Tổ chức có hiệu quả các buổi tọa đàm, hội thảo cấp tổ, cấp trường rút kinh nghiệm, chia sẻ phương pháp, cách thức thực hiện chương trình GDPT mới ở các môn học của khối lớp 11.
- Tiếp tục tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo cấp tổ, cấp trường về nội dung, cách thức thực hiện chương trình GDPT mới ở các môn học của khối lớp 12. Đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn khối 12 song song với hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở nhóm chuyên môn khối 10, 11.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo quy định mới của Bộ GDĐT.
- Báo cáo, đánh giá quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới ở khối lớp 11.

1.3.4. Giai đoạn từ tháng 8/2024 đến tháng 5/2025:

- Thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới ở khối lớp 12.

- Tổ chức có hiệu quả các buổi tọa đàm, hội thảo cấp tổ, cấp trường rút kinh nghiệm, chia sẻ phương pháp, cách thức thực hiện chương trình GDPT mới ở các môn học của khối lớp 12.

- Đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn khối 12 song song với hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở nhóm chuyên môn khối 10, 11.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo quy định mới của Bộ GDĐT.

- Báo cáo, đánh giá quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới sau 3 năm thực hiện.

1.4. Tổ chức thực hiện

- Cấp ủy lãnh đạo Ban Giám hiệu và các Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm sơ kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên) xây dựng kế hoạch, phát động trong đoàn viên, giáo viên, nhân viên tự giác bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn và rèn luyện đạo đức để thực hiện có hiệu quả việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

2.1. Mục tiêu

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh được qui định tại Chương trình giáo dục phổ thông mới và đạt mục tiêu giáo dục toàn diện, xây dựng các chủ đề dạy học liên môn – tích hợp để góp phần giữ vững và nâng cao chất lượng dạy học, hoạt động giáo dục (HĐGD) của nhà trường; đáp ứng nhu cầu của học sinh, của gia đình và xã hội và yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Tích cực đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học; chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; tăng thời lượng cho các hoạt động thực hành, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tiễn trong thực hiện kế hoạch giáo dục; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Khuyến khích khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

2.2. Giải pháp thực hiện

- Phổ biến, quán triệt chủ trương của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT; tổ chức nghiên cứu, thảo luận kỹ ở từng tổ, nhóm chuyên môn; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với

điều kiện của nhà trường; đảm bảo công tác triển khai đúng lộ trình, đạt kết quả và tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, biên chế năm học, khung chương trình môn học theo qui định, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch môn học trên cơ sở kế hoạch của từng tổ/ nhóm chuyên môn với định hướng đổi mới sau:

** Đổi mới về phương pháp dạy học (PPDH) và tổ chức sinh hoạt chuyên môn:*

- Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, phát triển năng lực học sinh; tổ chức dạy học phân hóa phù hợp với các đối tượng học sinh khác nhau; hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống.

- Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học – công nghệ – kỹ thuật – toán (STEM: Science – Technology – Engineering – Mathematics) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan, tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

** Đổi mới hình thức tổ chức dạy học:*

- Đa dạng hóa hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học (NCKH) của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông như dạy học trực tuyến, trường học kết nối...

- Chú trọng giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu.

** Đổi mới về kiểm tra đánh giá:*

- Vận dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành, các hình thức đánh giá này được thông tin đầy đủ đến học sinh khi giao nhiệm vụ học tập.

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với những nhận xét trong quá trình

học tập (quá trình học tập tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể cho học sinh kiểm tra lại. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông mới; học sinh được cung cấp kiến thức, kỹ năng theo chuẩn chương trình giáo dục phổ thông và được hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực.

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục gắn với đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục không ít hơn thời lượng quy định trong chương trình giáo dục phổ thông mới; hoàn thành kế hoạch theo biên chế thời gian năm học.

- Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục; đảm bảo tính phù hợp, khả thi đối với đối tượng và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Bồi dưỡng năng lực dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cho đội ngũ CBQL, giáo viên trong trường; chuẩn bị thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cho những năm tiếp theo.

- Đa dạng hóa các hình thức hoạt động trải nghiệm gồm hình thức có tính khám phá (thực địa, thực tế, tham quan, cắm trại); hình thức có tính triển khai (dự án và nghiên cứu khoa học, hội thảo, câu lạc bộ); hình thức có tính trình diễn (diễn đàn, giao lưu, sân khấu hóa); hình thức có tính cống hiến, tuân thủ (thực hành lao động việc nhà, việc trường, hoạt động xã hội – tình nguyện).

- Áp dụng phương pháp dạy học STEM qua các dự án tích hợp liên môn khoa học – công nghệ – kỹ thuật – toán nhằm thực hiện các hoạt động giảng dạy và học tập tích hợp liên môn cho học sinh phổ thông với mục đích giúp học sinh trải nghiệm, tăng tính tương tác với các bạn trong lớp; tạo nên những giờ học hứng thú kết hợp giữa kiến thức trên lớp với hoạt động thực tiễn.

- Khuyến khích tổ chức các tiết tự học, tự nghiên cứu của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên, giúp các em mở rộng không gian học tập ra khỏi phạm vi lớp học, tạo hứng thú trong học tập cho học sinh

3. Triển khai dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế của Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế” giai đoạn 2021 - 2025

3.1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

- Căn cứ Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

- Thực hiện công văn số 1807/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai dạy học Tin học cấp trung học theo chuẩn quốc tế năm học 2021 - 2022.

3.2. Mục tiêu

- Triển khai thực hiện hiệu quả đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030.

- Đầu tư, đảm bảo điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học Tin học trong nhà trường theo định hướng chuẩn quốc tế.

- Góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù của học sinh, giúp các em trở thành những công dân toàn cầu, sẵn sàng gia nhập vào cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, khai thác tốt kho tàng tri thức khổng lồ, cập nhật không ngừng của nhân loại.

** Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2022:*

- 30% học sinh được học và 26% học sinh đạt chứng chỉ Tin học quốc tế.
- Về đội ngũ giáo viên: 100% giáo viên dạy Tin học được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy Chương trình Tin học quốc tế cấp THPT.
- Về cơ sở vật chất: Rà soát, tiến hành trang bị, đảm bảo có phòng máy vi tính và 50% đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, cấu hình máy đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình chuẩn quốc tế.

** Giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025:*

- 50% học sinh được học và trên 43% học sinh đạt chứng chỉ Tin học Quốc tế.
- Về đội ngũ giáo viên: 100% giáo viên dạy Tin học được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy Chương trình Tin học quốc tế cấp THPT.
- Về cơ sở vật chất: Tiếp tục đầu tư nâng cấp, đảm bảo 100% có phòng máy vi tính và 80% đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, cấu hình máy đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình chuẩn quốc tế.

3.3. Thực trạng việc tổ chức dạy chương trình tin học theo chuẩn quốc tế (MOS) ở Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Thuận lợi:

- Giáo viên: đa phần giáo viên trong tổ đều tốt nghiệp đại học Sư phạm môn Tin học và đã đạt chứng chỉ MOS WORD, EXCEL, POWERPOINT.
- Học sinh: đa số học sinh học khá, giỏi nên việc tiếp thu kiến thức tốt, tương đối đồng đều.
- Cơ sở vật chất: cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học.
- Nhu cầu của học sinh và CMHS muốn con học em mình được học tin học lấy chứng chỉ quốc tế thiết thực hơn so với học nghề tin học phổ thông.
- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và đơn vị đối tác IIG.

Khó khăn:

- Một số giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ nên cũng là rào cản trong việc nâng cao trình độ Tin học.
- Máy vi tính ở hai phòng thực hành 3,4 đã xuống cấp, cũ kỹ, hai học sinh thực hành trên một máy nên chưa đạt hiệu quả như mong muốn.
- Thiếu giáo viên giảng dạy, vì vậy phải thỉnh giảng thêm dẫn đến khó khăn trong việc sinh hoạt chuyên môn.
- Số tiết học của học sinh trong tuần khá nhiều, vì vậy chỉ áp dụng cho học sinh khối 11 học thay thế chương trình nghề, chưa áp dụng được cho khối 10.

3.4. Giải pháp thực hiện

3.4.1 Nâng cao nhận thức về vai trò của kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên - cha mẹ học sinh (CB-GV-NV - CMHS) và học sinh toàn trường

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Bảng tin trước cổng trường; Trang tin điện tử của nhà trường <https://thptnguyenthiminhkhai.hcm.edu.vn/>; tuyên truyền trong cán bộ - giáo viên - nhân viên - học sinh và nhất là các bậc CMHS về vai trò của kỹ năng sử dụng, ứng dụng CNTT của nguồn lực trong cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, trong quá trình hội nhập; sự cần thiết và những lợi ích thiết thực trong việc nâng cao kỹ năng ứng dụng Tin học khi học sinh được học một cách hệ thống và đạt các chứng chỉ Tin học quốc tế. Từ đó, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội, là cơ sở để triển khai xã hội hóa, tạo nguồn lực cho việc thực hiện Đề án.

- Hiệu trưởng nhà trường tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết Đề án trong các buổi họp hội đồng sư phạm; chỉ đạo tổ Tin học xây dựng kế hoạch tổ chức các Hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên môn về những nhiệm vụ, nội dung của đề án.

3.4.2. Tiếp tục đầu tư có hiệu quả cơ sở hạ tầng và hệ thống quản lý

- Rà soát, tiến hành trang bị, tăng cường đầu tư, đảm bảo có phòng máy vi tính đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, cấu hình máy đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình chuẩn quốc tế.

- Nâng cấp đồng bộ hệ thống đường truyền internet cáp quang tốc độ cao, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của cán bộ quản lý nhà trường và đảm bảo điều kiện dạy - học Tin học trong nhà trường.

- Đầu tư hệ thống thiết bị, các phần mềm dùng cho việc dạy và học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; xây dựng hệ thống đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, họp trực tuyến; hoàn thành hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tập trung như quản lý học sinh, quản lý tài sản công, văn thư, tổ chức, kế toán...

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp như IIG Việt Nam, công ty viễn thông Viettel, Công ty công nghệ Ngôi nhà xanh ...giới thiệu các giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông tiên tiến áp dụng, triển khai trong lĩnh vực giáo dục.

3.4.3. Phát triển đội ngũ giáo viên tin học, có những chính sách thu hút, hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng để đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo các chuẩn quốc tế

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tin học đáp ứng yêu cầu của Đề án: đưa vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên và đẩy mạnh hợp tác với IIG Việt Nam trong việc tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên Tin học đủ năng lực dạy theo các chuẩn quốc tế.

- Tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ để dạy Chương trình Tin học MOS quốc tế.

- Hỗ trợ để 100% giáo viên đạt chứng chỉ Tin học MOS quốc tế.

- Đối với các giáo viên đã có chứng chỉ Tin học MOS quốc tế thì tạo điều kiện để các giáo viên này tiếp tục thi và đạt được các chứng chỉ MOS mới nhất hiện nay.

3.4.4. Đẩy mạnh đưa các chương trình dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế vào nhà trường; định hướng, khuyến khích học sinh học và thi đạt các chứng chỉ Tin học quốc tế

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình, nhà trường triển khai thực hiện việc tổ chức dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế theo hình thức “Dạy học chương trình Tin học quốc tế MOS thay cho chương trình Nghề phổ thông” dành cho khối 11 như sau:

Khối lớp	Thời lượng (Tiết)	Chương trình
11	105 tiết	MOS Word 2016, MOS PowerPoint 2016 thay cho Nghề phổ thông

- Số lượng lớp học, số lượng học sinh, số lượng giáo viên, thời gian học (dự kiến trong năm học 2021 – 2022):

Số lượng			Thời gian thực hiện	
Lớp học	Học sinh	Giáo viên	Từ tháng 9/2021 đến tháng 5/2022	Tháng 5/2022
16	660	05	105 tiết	Dự kiến thi lấy chứng chỉ

- Phương thức, phương tiện thực hiện:

+ Các giờ học Tin học theo chuẩn quốc tế có thể được tiến hành theo phương thức kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến trên hệ thống LMS (Learning Management System) sử dụng tài khoản học liệu trực tuyến MOS của IIG Việt Nam.

+ Học sinh học tại phòng máy tính của nhà trường với sự hướng dẫn của giáo viên nhà trường. Điều này giúp học sinh tự giác học tập, giáo viên kịp thời hướng dẫn, giải quyết thắc mắc cho học sinh, theo dõi và đánh giá năng lực học sinh để có giải pháp giúp đỡ phù hợp.

+ Tài khoản học liệu trực tuyến của IIG Việt Nam bao gồm phần mềm học liệu được IIG Việt Nam thiết kế và phần mềm ôn luyện GMetrix.

+ Tài khoản này cũng là phần học liệu quan trọng để giáo viên giảng dạy tích hợp, cũng là chương trình mà học sinh có thể tự học và tự ôn luyện ở nhà để có kiến thức và kỹ năng thi được các chứng chỉ MOS. Tài khoản này sẽ được IIG Việt Nam và tập đoàn Certiport cập nhật hàng năm.

- Hồ sơ, sổ sách:

+ Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy chương trình Tin học MOS quốc tế theo khung thời gian năm học quy định.

+ Giáo viên giảng dạy phải có giáo án khi lên lớp; tiếp tục đầu tư soạn giảng, đổi mới phương pháp, sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện có, tập trung vận dụng kiến thức lý thuyết đã học trong giờ thực hành để nâng cao hiệu quả giờ dạy.

+ Kết quả học tập của học sinh được ghi vào sổ điểm, điểm trung bình ghi vào học bạ môn học tự chọn (không tham gia tính điểm trung bình).

- Kiểm tra đánh giá:

+ Việc đánh giá được thực hiện bằng việc cho điểm các loại bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và tính điểm trung bình như một môn học, xếp loại theo quy định của quy chế đánh giá xếp loại THPT ban hành.

+ Giáo viên và học sinh dạy và học theo đúng thời khóa biểu chính khóa của nhà trường.

+ Theo dõi, quan sát và giúp học sinh dễ dàng tiếp nhận kiến thức và có kết quả đủ điều kiện thi lấy chứng chỉ Tin học quốc tế về kỹ năng Word 2016, Power Point 2016 và được qui đổi điểm để có chứng chỉ Nghề phổ thông.

+ Bộ phận Học vụ, Giám thị nhà trường: Tổng kết sổ đầu bài, các bảng theo dõi về nề nếp, hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh và báo cáo BGH trường để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

3.4.5. Phối hợp với IIG Việt Nam là đơn vị được ủy quyền tổ chức thi nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh của nhà trường tham gia các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

3.4.6. Triển khai hệ thống học tập trực tuyến, lựa chọn, sử dụng các bài giảng trực tuyến phù hợp với trình độ và năng lực của học sinh; triển khai hiệu quả các mô hình học và kiểm tra qua mạng (Học liệu trực tuyến trên nền tảng K12ONLINE.VN).

3.4.7. Tăng cường công tác quản lý dạy và học Tin học

a. Đối với Ban giám hiệu:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình Tin học MOS hàng năm và báo cáo về Sở giáo dục và Đào tạo.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc dạy chương trình Tin học MOS trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền học sinh, cha mẹ học sinh lợi ích của việc học chương trình Tin học MOS.

- Dự tính kinh phí thu, chi việc thực hiện chương trình Tin học MOS.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất cho việc thực hiện chương trình Tin học MOS.

- Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên đủ trình độ dạy chương trình Tin học MOS.

- Báo cáo với các cấp quản lý về tình hình thực hiện dạy chương trình Tin học MOS.

b. Đối với giáo viên:

- Giáo viên bộ môn có trách nhiệm hoàn thành các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đạt chứng chỉ MOS để đủ trình độ dạy chương trình Tin học MOS.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

- Thường xuyên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý việc học của học sinh; Báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường về tình hình của lớp.

- Trao đổi với tổ trưởng chuyên môn và Ban lãnh đạo nhà trường khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện dạy.

3.4.8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong dạy học Tin học:

- Vận động sự đồng hành của các doanh nghiệp để nâng cao chất lượng giáo viên Tin học và hỗ trợ, tạo điều kiện cho học sinh tham gia học và thi đạt các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

- Đầu năm học, tổ Tin học phối hợp cùng nhân viên thiết bị của nhà trường tiến hành rà soát trang thiết bị của các phòng máy tính và trình bày đề xuất lên BGH. Trên cơ sở đó, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch vận động xã hội hóa, đóng góp từ các mạnh thường quân, CMHS để từng bước nâng cấp hệ thống phòng máy, máy vi tính, đáp ứng yêu cầu dạy học Tin học theo chương trình chuẩn quốc tế.

- Vận động CMHS tạo điều kiện cho các em tham gia thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

3.5. Dự trù kinh phí

THỜI GIAN	NỘI DUNG	DỰ TRÙ KINH PHÍ	NGUỒN
Năm 2023, 2024	- 50 bộ máy vi tính để bàn	750.000.000 VNĐ	Quỹ HĐSN
	- 4 máy chiếu, màn chiếu	80.000.000 VNĐ	Xã hội hóa
Hàng năm	- Bảo trì máy, nâng cấp internet, thay thế vật tư, thiết bị hỏng... hàng năm.	100.000.000 VNĐ	Ngân sách, Quỹ HĐSN...
	- Đào tạo, bồi dưỡng GV,	20.000.000 VNĐ	Ngân sách
	- Phần mềm Gmetrix để học và luyện thi	Theo lệ phí hằng năm của IIG.	Xã hội hóa
	- Lệ phí thi		

4. Đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng chính trị

4.1. Mục tiêu

- Tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin đảm bảo đúng quy định, lành mạnh, hữu ích, giảm thiểu tác động của những thông tin độc hại, sai trái.

- Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường nhằm tạo chuyển biến tích cực về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo

4.2. Giải pháp

4.2.1 Thực hiện Kế hoạch số 3035/KH-SGDĐT-CTTT ngày 27 tháng 8 năm 2019 về thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025” trên địa bàn thành phố.

4.2.1.1 Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chủ trương, chính sách mới của ngành Giáo dục và địa phương liên quan đến học sinh;

- Luật An ninh mạng và các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng Internet, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet;

- Các văn bản chỉ đạo, quy chế, quy định và các hoạt động của Bộ Giáo dục và Đào tạo UBND thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo... về công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh tập trung vào các vấn đề: Đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chủ quyền biên giới, hải đảo; Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; Văn hóa ứng xử trong trường học và văn hóa ứng xử trên môi trường mạng; Chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên; Kỹ năng nghề nghiệp, việc làm, khởi nghiệp; Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường; Hoạt động Đoàn, Hội...

- Các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học, gương người tốt, việc tốt trong ngành Giáo dục và trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; các tấm gương học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện;

- Các chuyên đề giáo dục chính trị tư tưởng theo chỉ đạo, định hướng của Đảng, Sở Giáo dục và Đào tạo và Quận ủy quận 3 nhằm nâng cao nhận thức của học sinh, đấu tranh phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, phản bác những thông tin sai trái, xuyên tạc, thông tin kích động, lôi kéo học sinh, sinh viên tham gia hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước của các thế lực thù địch;

- Giáo dục nâng cao nhận thức, điều chỉnh hành vi tương tác của học sinh trên môi trường mạng; hướng dẫn, cung cấp kiến thức, trang bị kỹ năng sử dụng, khai thác, tiếp cận thông tin trên Internet, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác đúng quy định, phục vụ nghiên cứu, học tập, giải trí lành mạnh, thiết thực, phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại học sinh, sinh viên trên môi trường mạng;

- Tuyên truyền, giáo dục học sinh, sinh viên về văn hóa ứng xử, kỹ năng kiềm chế cảm xúc trên môi trường mạng.

4.2.1.2. Các hình thức tuyên truyền, giáo dục

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, hình ảnh, video clip tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên mạng xã hội, Website của nhà trường.

- Tuyên truyền, định hướng tư tưởng chính trị cho học sinh thông qua các diễn đàn trên Internet, mạng nội bộ, trang thông tin (Fanpage), nhóm (Group, Confession) trên mạng xã hội.

- Tổng hợp các bài viết, hình ảnh, thông tin tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng từ nguồn tin chính thống.

- Tuyên truyền, giáo dục thông qua Email, điện thoại, tin nhắn viễn thông

- Các hình thức tuyên truyền, giáo dục khác thông qua môi trường mạng.

4.2.1.3. Phát triển và quản lý các trang thông tin giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng

- Website của trường cập nhật thường xuyên, kịp thời các thông tin liên quan đến giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV.

- Đội và các nhóm, diễn đàn trên mạng xã hội có số đông học sinh của nhà trường tham gia.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc giữa các trường với học sinh và CMHS thông qua Internet, mạng xã hội Facebook, Zalo... và các loại hình truyền thông khác như: Email, điện thoại, tin nhắn viễn thông (số liên lạc điện tử)....

4.2.1.4. Xây dựng, hoàn thiện văn bản, cơ chế quản lý

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong trường và các cơ quan chức năng, gia đình HS để nắm bắt tình hình tư tưởng của HS trên môi trường mạng, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các trường, với các cơ quan chức năng, các chuyên gia công nghệ thông tin để thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng ngừa, ngăn chặn các website, trang thông tin giả mạo.

4.2.1.5 Xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HS trên môi trường mạng

- Theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng của HS trên môi trường mạng; tham mưu xử lý theo thẩm quyền những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của HS.

- Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HS trên môi trường mạng; tổ chức viết bài, hình ảnh, video clip, chia sẻ, bình luận nhằm định hướng tư tưởng, tạo sự đồng thuận của HS đối với các chủ trương, chính sách của trường, ngành Giáo dục.

- Phối hợp tổ chức nghiên cứu, đấu tranh, phản bác những thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động, thù địch, góp phần bảo vệ chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ uy tín của trường, ngành Giáo dục.

4.2.1.6. Tổ chức hoạt động

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên bao gồm đại diện BGH, khối trưởng chủ nhiệm, giáo viên, tổ chức Đoàn, Giáo viên dạy môn GDCCD, học sinh, CMHS...

- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đội ngũ cộng tác viên thuộc phạm vi quản lý.

- Cung cấp tài liệu bồi dưỡng, tập huấn công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HS trên môi trường mạng dành cho giáo viên, cộng tác viên; tài liệu hướng dẫn kỹ năng sử dụng, khai thác, tiếp cận thông tin trên Internet, mạng xã hội dành cho HS.

- Tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng giữa các cơ quan, đơn vị.

4.2.2. Thực hiện Kế hoạch 1108/KH-GDDT-CTTT ngày 15 tháng 4 năm 2020 về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025” của ngành Giáo dục và Đào tạo.

4.2.2.1. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, học sinh, gia đình và cộng đồng về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; về mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; về thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong trường học.

- Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc ta; nêu gương cán bộ, nhà giáo, nhân viên và người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, các cá nhân điển hình, mô hình nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa ứng xử. Tuyên truyền thông qua tổ chức cuộc thi, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về ứng xử văn hóa trong trường học cho nhà giáo, người học tham gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, internet và mạng xã hội trong hoạt động tuyên truyền.

4.2.1.2. Tổ chức thực hiện

- Ban hành Quy chế văn hóa công sở, Quy định đánh giá xếp loại công chức, viên chức, nội quy học sinh.

- Nâng cao năng lực ứng xử văn hóa; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, lối sống văn hóa của học sinh, sinh viên thông qua việc tự học, tự rèn luyện các kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết phù hợp với lứa tuổi để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Câu lạc bộ... tổ chức đa dạng hình thức giáo dục ứng xử văn hóa, thể hiện tinh thần yêu nước, tôn trọng giá trị lịch sử truyền thống văn hóa tốt đẹp cho học sinh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục góp phần trong công tác thi đua xây dựng trường học văn hóa, văn hóa ứng xử, thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự trong

cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên thiết thực, thường xuyên, hiệu quả.

- Phát động phong trào “Mỗi cán bộ - giáo viên - nhân viên là tấm gương sáng để học sinh noi theo” tại đơn vị.

- Xây dựng tập thể sư phạm: “Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”.

- Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, bảo đảm cho giáo viên và học sinh phát huy mọi năng lực và được bảo vệ các quyền lợi chính đáng của mình. Đi đôi với giáo dục ý thức dân chủ phải giáo dục ý thức kỷ luật, kỉ cương và Pháp luật.

- Chú trọng công tác phổ biến giáo dục Pháp luật, tổ chức hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lý tưởng, giáo dục truyền thống, xây dựng nếp sống văn hóa. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời tình trạng học sinh đánh nhau, vi phạm an toàn giao thông và các hiện tượng tiêu cực xã hội xâm nhập nhà trường.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng thích ứng cuộc sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, nghệ thuật, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong trường tổ chức tốt các đợt thi đua theo chủ điểm để khuyến khích thầy trò đẩy mạnh phong trào thi đua trong nhà trường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị: Dạy tốt – Học tốt; đặc biệt là việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống thông qua việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

- Chú trọng việc giáo dục đạo đức, kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh thông qua môn GDCD, công tác tâm lý và các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Chú trọng giáo dục nhân cách cho học sinh để học sinh tích cực tự rèn luyện trở thành người công dân văn minh tiến bộ của thời đại từ nhân cách, thể chất và trí tuệ, kỹ năng làm chủ cuộc sống. Giáo dục học sinh lòng nhân ái, lịch sự văn minh nơi công cộng, tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau. Giáo dục tính siêng năng, cần mẫn trong học tập, chống thái độ lười biếng, chống gian dối trong kiểm tra thi cử. Hướng dẫn học sinh ý thức được việc đưa các nội dung thông tin cá nhân lên mạng xã hội dễ bị kẻ xấu lợi dụng làm ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự và uy tín của bản thân, gia đình và nhà trường.

- Thông qua các hoạt động Đoàn như hội thảo chuyên đề, thảo luận, nghe báo cáo, các hoạt động vui chơi tập thể, học sinh sẽ ý thức tốt hơn về nhiệm vụ, vai trò của mình trong gia đình, nhà trường và xã hội.

- Thực hiện tích hợp, lồng ghép có hiệu quả và sinh động các nội dung theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, đặc biệt chú trọng giáo dục ý thức giữ vệ sinh, không xả rác bừa bãi và có hành động thiết thực, cụ thể trong việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; thực hiện nội dung giáo dục ngoại khoá, lồng ghép các kỹ năng ứng xử văn minh nơi công cộng.

5. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

5.1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ và gương mẫu về trách nhiệm nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT.

- Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và các công tác được giao, đặc biệt là công tác bồi dưỡng của nhà trường và hướng dẫn tự bồi dưỡng của giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu dạy học và quản trị trường học. Thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị; đề cao trách nhiệm cá nhân, trong việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đánh giá giáo viên và hiệu trưởng theo chuẩn của Bộ GDĐT, việc đánh giá phản ánh đúng năng lực thực tế của CBQL và giáo viên; thực hiện tập huấn, xây dựng nội dung bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng giáo viên qua mạng nhằm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong quản trị trường học, tạo điều kiện cho thực hiện đổi mới hoạt động dạy học;

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường; tuyên dương, đề xuất khen thưởng các cá nhân làm tốt, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt”; chấn chỉnh, xử lý nghiêm nếu các cá nhân vi phạm các qui định, vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đảm bảo chất lượng và đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, lương tâm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục theo đề án vị trí việc làm.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý, tạo môi trường làm việc tốt để sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có; tạo động lực làm việc cho GV-CB-NV trong trường.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cho CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh tại trường.

5.2. Giải pháp thực hiện

- Yêu cầu toàn thể CB-GV-NV-HS trong toàn trường thực hiện nghiêm túc chủ đề năm học, phương hướng, nhiệm vụ giáo dục trung học theo quy định chung của Ngành GDĐT thành phố Hồ Chí Minh và quy định của trường.

- Quy hoạch bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ theo hướng phát huy tốt, có hiệu quả lực lượng CB-GV-NV hiện có và tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng CB-GV-NV mới, trẻ, có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của công việc khi lực lượng cốt cán về hưu. Quy trình tuyển dụng CB-GV-NV đảm bảo công khai, minh bạch, tiêu chí tuyển dụng chú trọng năng lực chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

- Có kế hoạch phát triển nguồn nhân lực: đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cốt cán; có chủ trương, chính sách cụ thể để thu hút người tài về trường làm việc; tuyển dụng sinh viên chính quy, tốt nghiệp loại khá – giỏi, có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt, có khả năng và triển vọng trong công tác giảng dạy và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh; đề cao tinh thần nỗ lực, hợp tác và chia sẻ với nhà trường trong điều kiện làm việc tốt nhất để mọi người đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Tạo điều kiện cho viên chức học nâng cao chuyên môn (cao học, nghiên cứu sinh), các khóa bồi dưỡng về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học nhằm đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới PPDH, phát triển ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế, tận dụng việc triển khai các dự án, trao đổi, giao lưu văn hóa để chọn CB-GV đi tu nghiệp ngắn hạn ở nước ngoài.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách của nhà nước đối với CB-GV-NV; xây dựng chế độ đãi ngộ, đảm bảo điều kiện và phương tiện làm việc đối với CB-GV có trình độ cao, có nhiều đóng góp cho nhà trường.

- Định kỳ đánh giá chất lượng công tác của CB-GV-NV dựa trên những tiêu chí cụ thể về hiệu quả sự đóng góp của CB-GV-NV đối với sự phát triển của trường; có chế độ đề bạt, khen thưởng và kỷ luật đúng đắn, kịp thời.

6. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

6.1. Mục tiêu

Tập trung mọi nguồn lực, tài lực để xây dựng CSVC, đầu tư thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy của GV và HS theo chương trình giáo dục 2018.

6.2. Biện pháp thực hiện

- Từng bước xây dựng, trang bị về CSVC, nhân sự đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Tiếp tục thực hiện XHH giáo dục thông qua việc trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại cho các phòng học chức năng phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy và học; Đầu tư nâng cấp và trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại cho các phòng thí nghiệm hiện có (PTN Lý, PTN Hóa, PTN Sinh, STEM...), nhằm tăng chất lượng, hiệu quả thực hành, nghiên cứu cho học sinh.

- Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý; sử dụng CNTT, mạng internet, trang thông tin điện tử để thực hiện công khai các mặt hoạt động của nhà trường nhằm xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, nâng cao uy tín nhà trường.

- Tăng cường sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ dạy học theo hướng thiết thực, hiệu quả, nâng cao kết quả tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn theo hướng trường học thông minh, sử dụng nền tảng LMS để tổ chức dạy học trực tuyến.

- Tiến hành cải tạo nâng cấp thư viện thành thư viện điện tử từ nguồn kinh phí kích cầu với trang thiết bị hiện đại, có hệ thống phòng đọc, phòng mượn, phòng đa phương tiện, phòng hội thảo được trang bị các thiết bị hỗ trợ cho công tác giảng dạy và học tập, kho tài liệu mở với nguồn tài nguyên thông tin được cập nhật thường xuyên từ tài liệu truyền thống, tài liệu điện tử và tài liệu trực tuyến (online). Tổng kinh phí đầu tư thư viện dự toán khoảng 17 tỷ, trả trong 10 năm từ nguồn xã hội hóa, đóng góp của CMHS. Dự kiến thu không quá 150.000đồng/học sinh/tháng, miễn giảm cho học sinh khó khăn. (hoàn trả kinh phí đầu tư xây dựng và sử dụng theo chương trình kích cầu của thành phố) khi thư viện tiến tiến hiện đại hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động của nhà trường trên cơ sở nối mạng cho tất cả các phòng ban trong nhà trường, các phòng thực hành, thư viện, ... kết nối cáp quang; nâng cấp mạng internet đạt tốc độ 100 Mb/s và thay mới máy tính cố định. Sử dụng website của trường để nắm bắt nhanh chóng, chính xác thông tin từ cấp trên và có biện pháp xử lý thông tin kịp thời. Đẩy mạnh điều hành công thông tin số và đẩy mạnh kết nối học sinh, phụ huynh học sinh, các đoàn thể trong trường, tích hợp tra cứu thư viện và các dữ liệu khác của nhà trường.

- Cải tạo lại khu hiệu bộ: phòng truyền thống, phòng tiếp công dân, phòng học vụ, giáo vụ, phòng kế toán, văn phòng, phòng y tế...

7. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

7.1. Mục tiêu

Tập trung khai thác và sử dụng các phần mềm hỗ trợ quản lý ; giảng dạy, soạn bài giảng điện tử, kiểm tra đánh giá. Ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ học sinh; tài chính, tài sản, thư viện, xếp thời khoá biểu, sử dụng các công cụ hỗ trợ soạn giảng, học tập của học sinh...

7.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng Trang thông tin điện tử nhà trường; thành lập tổ CNTT để quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử của trường phục vụ cho hoạt động quản lý, giảng dạy và nghiên cứu.

- Thiết kế phủ sóng wifi toàn trường để giáo viên khai thác và sử dụng Internet. Các tổ chuyên môn xây dựng kho dữ liệu điện tử, thư viện điện tử nhằm nâng cao chất lượng quản lý và giảng dạy. Tập trung ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Từng cán bộ quản lý, giáo viên cần dành thời gian tự học tập, nghiên cứu để có khả năng khai thác được các phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Không lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng.

- Tăng cường sử dụng số điện tử trong nhà trường; tập trung xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học của người học và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy, học; Sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, thư viện, thiết bị, quản lý nhân sự, quản lý học sinh. Tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng CNTT trong dạy học theo chuyên đề, môn học do ngành tổ chức. Tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh tham gia các khóa học, viết bài, trao đổi chuyên môn trên trang trường trực tuyến qua địa chỉ truongtructuyen.edu.vn (trường học kết nối) để tiếp cận với phương pháp học mới.

- Tiếp tục sử dụng các phần mềm:

+ Quản lý học sinh, xếp thời khóa biểu, quản lý điểm số, học lực, hạnh kiểm, thông tin cá nhân học sinh, giáo viên: Phần mềm Vietschool.

+ Trang quản lý chuyên môn của Sở Giáo dục (Phòng Trung học): <https://quanly.hcm.edu.vn>

+ Trang cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục (Phòng KHTC của Sở quản lý): <https://csdl.moet.gov.vn>

+ Quản lý tài chính, tài sản: Phần mềm Misa

+ Thu hộ học phí không dùng tiền mặt: Phần mềm SSC

+ Trang quản lý nhân sự: <https://cbcc.hochiminhcity.gov.vn>

+ Đánh giá chuẩn giáo viên: temis.csdl.edu.vn

+ Trang thông tin của trường: <https://thptnguyenthiminhkhai.hcm.edu.vn>

8. Thực hiện hiệu quả cơ chế tài chính giáo dục, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước kết hợp với công tác xã hội hóa giáo dục

8.1. Mục tiêu

- Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ Ngân sách thành phố.

- Tạo ra các nguồn lực tài chính từ nội lực của nhà trường và huy động các nguồn lực hợp pháp từ bên ngoài để đảm bảo nguồn tài chính cho mọi hoạt động của nhà trường.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí để nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm và từng bước nâng cao đời sống của CB-GV-NV.

- Dựa vào Kế hoạch tài chính hàng năm, Hiệu trưởng thực hiện các kế hoạch ngân sách, kế hoạch thu - chi và kiểm soát chặt chẽ các khoản thu, chi hợp lý, đúng nguyên tắc công khai, dân chủ đúng quy định về tài chính của các cấp, của Ngành. Kế hoạch tài chính thực hiện hiệu quả sẽ nâng cao kết quả giáo dục học sinh, chất lượng dạy học và sự phát triển của nhà trường.

8.2. Giải pháp thực hiện

8.2.1. Thực hiện đúng Luật Kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của Nhà nước

- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm năm trước để thực hiện tốt nhiệm vụ của năm tài chính.

- Xây dựng triển khai nghiêm túc kế hoạch ngân sách được giao. Giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc chi tiêu ngân sách nhà nước trong quá trình thay đổi cơ chế quản lý tài chính.

- Lập dự toán, kế hoạch thu, kế hoạch chi theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên, của các cấp lãnh đạo.

- Hợp Chi bộ, Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, họp Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhằm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ một cách minh bạch, công khai.

- Báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM kế hoạch về công tác tài chính của nhà trường.

- 100% các nguồn thu - chi được kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước quận 3, thành phố HCM.

- Triển khai kịp thời đến CB-GV-NV nhà trường các chính sách mới của Nhà nước, của các cấp.

- Quyết toán công khai các khoản thu - chi, kết hợp với trường ban thanh tra nhân dân kiểm tra theo đúng kế hoạch.

- Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản theo pháp luật hiện hành của Nhà nước về bảo vệ tài liệu lưu trữ và theo quy định. Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản trong kho lưu trữ của đơn vị. Kho lưu trữ phải có đủ trang bị, thiết bị bảo quản và các điều kiện bảo đảm sự an toàn tài liệu kế toán lưu trữ, như: giá, tủ, phương tiện phòng chống hỏa hoạn; chống ẩm, mốc; chống lũ lụt, mối, chuột cắn,...

8.2.2. Đảm bảo chế độ chính sách tiền lương đối với người lao động (CB-GV-NV)

- Chủ động chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công.
- Đảm bảo chế độ chính sách tiền lương đối với người lao động.
- Phối hợp BHXH quận 3 thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chế độ ốm đau, thai sản cho CBGVNV nhà trường.
- Ký hợp đồng làm việc với các GV, NV hợp đồng, trả lương theo quy định.
- GV, NV được hưởng các chế độ phúc lợi xã hội: thăm hỏi lúc ốm đau, gia đình có việc vui buồn.
- Phối hợp với Công đoàn bộ phận trong công việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên của đơn vị.

8.2.3 Thực hiện việc quản lý thu – chi nhằm thực hiện CTGDPT 2018, xây dựng dự toán thu chi và xây dựng giá dịch vụ

8.2.3.1. Thực hiện việc quản lý thu – chi nhằm thực hiện CTGDPT 2018: Chi quản lý, chi hoạt động chuyên môn; Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, tài sản; Chi cho hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục địa phương và chi khác,... để giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 và nhiệm vụ từng năm học.

a. Thực hiện việc chi quản lý, chi hoạt động chuyên môn

- Chi quản lý:

+ Nguồn NSNN: Chi PCCV cho BP quản lý. Chi công tác phí cho CBQL tham gia bồi dưỡng CBQLGDPT cốt cán, đại trà thực hiện CTGDPT 2018 theo quy định và chi kinh phí tham quan học tập, giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý.

+ Các nguồn giá dịch vụ: Chi tiền phục vụ, quản lý từ DV bán trú và DV dạy buổi 2 cho công tác quản lý.

- Chi hoạt động chuyên môn:

+ Nguồn NSNN: Chi công tác phí cho GV tham gia tập huấn CTGDPT 2018. Chi kinh phí tổ chức hội thảo, chuyên đề thực hiện CTGDPT 2018... Chi hỗ trợ cho GV tham gia bồi dưỡng nâng chuẩn, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn. Chi kinh phí hỗ trợ cho GV tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn. Chi cho các hội thi của học sinh cấp Quận, TP, Quốc gia. Chi mua sắm sách báo, đồ dùng dạy học. Chi phụ cấp ưu đãi cho GV dạy lớp có HS khuyết tật. Tiền điện, nước, thu gom rác thải. Trang phục cho GV thể dục. Chi thuê mướn. Chi tiền dạy tăng giờ. Chi thường xuyên phục vụ cho công tác dạy và học khác,...

+ Hàng quý, tạm trích lập các quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng để kịp thời chi thăm viếng người thân của CB-GV-NV, khám sức khỏe... Hỗ trợ Lễ, Tết, chi cho CB-GV-NV

tham quan học tập. Chi khen thưởng CB-GV (chú trọng khen thưởng CBGV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện chương trình GDPT 2018).

+ Cuối năm tài chính, căn cứ số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ chi phục vụ cho công tác dạy và học trong năm), nhà trường cân đối để chi thu nhập tăng thêm cho CB-GV-NV và trích lập vào các quỹ: Phúc lợi, khen thưởng, phát triển hoạt động sự nghiệp theo mức xây dựng ở quy chế chi tiêu nội bộ (CTNB) của đơn vị.

+ Nguồn giá dịch vụ: Chi cho hoạt động chuyên môn: Bồi dưỡng, tập huấn cho GV, SGK, SGV, sinh hoạt chuyên đề, ngày hội Anh ngữ cho HS. Chi mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho dịch vụ. Chi trả tiền công cho người lao động tham gia dịch vụ.

+ Nguồn xã hội hóa: Mời PH có tiềm năng tham mưu, tư vấn cho công tác nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa; hỗ trợ các phần mềm dạy học, nghiên cứu, ...

b. Thực hiện việc chi mua sắm, sửa chữa nhỏ trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, tài sản

- Tổ chức rà soát, kiểm kê lại cơ sở vật chất, thiết bị trong nhà trường, nhập tình trạng CSVC, thiết bị vào sổ tài sản.

- Xin Sở giáo dục & đào tạo thành phố Hồ Chí Minh chủ trương để sửa chữa, nâng cấp thư viện thành thư viện tiên tiến hiện đại, đầu tư những trang thiết bị, tài sản, cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác thực hiện CTGDPT 2018 như: trang bị bàn ghế để tổ chức học theo nhóm, bảng tương tác thông minh, các thiết bị hiện đại cho các phòng bộ môn, hệ thống điện, trang bị thêm máy điều hòa, tivi, máy tính...

- Nguồn NSNN của đơn vị chi cho công tác sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung đồ dùng dạy học, mua sách giáo khoa, sách tham khảo, sách giáo viên, sách điện tử, nâng cấp các phần mềm, hệ thống mạng, thư viện điện tử,... phục vụ công tác thực hiện CTGDPT 2018.

- Nguồn giá dịch vụ bán trú chi mua sắm đồ dùng, thiết bị phục vụ dịch vụ bán trú, vệ sinh.

- Nguồn xã hội hóa: Hỗ trợ các phần mềm dạy qua mạng, nguồn tài liệu điện tử, ... phục vụ cho công tác dạy và học; trang bị đồ dùng học tập dành cho mỗi HS.

c. Thực hiện việc chi cho hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục địa phương

- Nguồn thu thỏa thuận buổi 2: Chi cho các tiết học buổi 2, bồi dưỡng học sinh giỏi, các hoạt động GDNGLL, câu lạc bộ, hỗ trợ chuyên môn...

- Nguồn xã hội hóa: Chi cho hoạt động giáo dục trải nghiệm (GDTN) thực tế ngoài trường, hoạt động dạy học theo chương trình GD địa phương, hoạt động tham quan, về nguồn, hội trại, khen thưởng cho học sinh, hoạt động TDTT...

- Nguồn giá dịch vụ: Chi cho các hoạt động phát triển sự nghiệp

d. Thực hiện chi khác

- Nguồn NSNN: Chi tiếp khách và hội họp theo mức chi đã NN được quy định theo từng thời điểm.
- Nguồn XHH: Chi hỗ trợ cho HS nghèo vượt khó, hỗ trợ các đợt thi tài năng của HS cấp Quốc gia.
- Nguồn giá dịch vụ: Chi cho công tác PCCC và các nội dung chi thường xuyên khác phát sinh.

8.2.3.2. Xây dựng dự toán thu chi

- Dựa vào nguồn ngân sách được Sở giáo dục phân bổ, Kế toán tham mưu Hiệu trưởng xây dựng Dự toán thu chi ngân sách hàng năm theo các nguồn: Kinh phí không tự chủ (TC 12); Kinh phí thực hiện tự chủ (TC 13); Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tự chủ (TC 0114) và Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ (TC 0214).
- Thực hiện Dự toán thu chi đúng theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên, của các cấp lãnh đạo.

8.2.3.3 Xây dựng giá dịch vụ

- Căn cứ các Thông tư, Công văn của các cấp ở mục I để xây dựng giá dịch vụ cho: Dịch vụ vệ sinh; Dịch vụ đồ dùng bán trú; Dịch vụ bán trú ...
- Kế hoạch xây dựng giá dịch vụ phải được sự thỏa thuận thống nhất của CMHS (Đại diện là Ban Đại diện CMHS nhà trường). Mức thu phải xây dựng theo các nội dung chi cụ thể và không chênh lệch nhiều so với các đơn vị có dịch vụ tương tự trên địa bàn.
- Tất cả các khoản thu chi của các dịch vụ đều công khai, minh bạch. Số tiền thừa cuối năm học phải trả lại cho CMHS tham gia dịch vụ.

8.2.4. Thực hiện công tác báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán

Thực hiện đúng nguyên tắc, quy định về báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán theo Luật Kế toán thống kê.

8.2.5. Thực hiện công tác kiểm tra tài chính nội bộ và công khai tài chính

- Xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra, tổ chức việc tự kiểm tra tài chính trong nhà trường, thông qua HĐSP; trong đó kế hoạch có quy định phương thức kiểm tra: định kỳ vào mỗi cuối tháng, cuối năm hoặc đột xuất.
- Thực hiện theo Kế hoạch 3 công khai – 4 kiểm tra mà nhà trường đã xây dựng hàng năm.
- Thời gian kiểm tra định kỳ tài chính nội bộ và công khai:
 - + Tháng 01: Báo cáo, quyết toán cuối năm – Công khai trong Sơ kết HĐSP HKI, trong Họp CMHS HKI.
 - + Tháng 05: Báo cáo công tác tài chính cuối năm học – Công khai trong Tổng kết HĐSP cuối năm học, trong Họp CMHS cuối năm học.
 - + Tháng 9, đầu năm học.

+ Hình thức công khai: Bảng văn bản, dán bảng thông báo, trang web, báo cáo tài chính, báo cáo các cấp.

8.2.6. Thực hiện đúng quy trình huy động xã hội hoá bổ sung nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp công trình phụ trợ trong trường

- Xây dựng kế hoạch triển khai vận động xã hội hoá, tài trợ giáo dục.
- Hợp Chi bộ, Hội đồng trường xây dựng kế hoạch.
- Hợp Ban Đại diện cha mẹ học sinh xin ý kiến.
- Thành lập Ban tiếp nhận tài trợ giáo dục.
- Triển khai kế hoạch tới Ban đại diện CMHS các lớp và triển khai tới từng phụ huynh học sinh trong nhà trường. Kêu gọi sự đồng hành, chia sẻ, hỗ trợ trên tinh thần tự nguyện của CMHS nhằm góp phần thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Tổng hợp báo cáo cấp trên.
- Xây dựng các nguồn thu của CMHS trên nguyên tắc đóng góp tự nguyện và các khoản thu trong nhà trường.
- Kêu gọi sự ủng hộ của các doanh nghiệp, cơ quan, các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, các tổ chức đoàn thể, dân cư tại địa phương, trong địa bàn quận, thành phố,...
- Công khai minh bạch các khoản thu chi, các hiện vật đã tiếp nhận.

8.2.7. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

- Dựa vào các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch tài chính hàng năm và tình hình thực tế của nhà trường, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm.
- Việc xây dựng được thực hiện đúng theo quy trình và quy định, theo nguyên tắc công khai, minh bạch. Chú trọng sử dụng nguồn tài chính của đơn vị hàng năm cho nội dung 3 của mục II trong kế hoạch và việc trích lập các Quỹ: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ bổ sung thu nhập; Quỹ khen thưởng; Quỹ phúc lợi; Quỹ khác (nếu có) đúng trình tự quy định.

8.2.8. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... của nhà trường

- Tiến hành rà soát lại tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT trong nhà trường, phân loại và lập sổ theo dõi tình trạng các loại tài sản.
- Phân công cán bộ phụ trách, báo cáo BGH những tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT trong danh mục không còn sử dụng được và tiến hành thanh lý theo quy định.
- Tiến hành sửa chữa tu bổ tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT trong nhà trường đặc biệt chú trọng đến các phòng học bộ môn thực hiện CTGDPT 2018.
- Kết hợp với nhân viên bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT trong nhà trường.
- Cuối năm tiến hành kiểm kê đánh giá lại tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT của trường.

- Thực hiện báo cáo đúng quy định lên các cấp.

9. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

9.1. Mục tiêu

- Đưa mối quan hệ cộng đồng, hợp tác, trao đổi văn hóa, giao lưu quốc tế thành một hoạt động thể mạnh của nhà trường nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo và học tập trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa;
- Duy trì và nâng cao chất lượng các mối quan hệ, giao lưu đã có đồng thời tiếp tục tìm kiếm và mở rộng hợp tác, giao lưu, trao đổi văn hóa với các CSGD trong và ngoài nước.

9.2. Giải pháp thực hiện

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS theo các quy định tại thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Tiếp tục củng cố các quan hệ hợp tác với các trường của Cộng hòa Pháp, đồng thời lựa chọn và tìm kiếm các đối tác chiến lược mới;
- Xây dựng các dự án, đề án sử dụng nguồn vốn ngân sách của Nhà nước và xã hội hóa (Xây dựng thư viện điện tử, phòng truyền thống, hệ thống điện,...) và xin tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp,... nhằm tăng cường năng lực phát triển của Trường;
- Triển khai mạnh mẽ các chương trình giao lưu văn hóa, giao lưu huấn luyện TDDT, đào tạo liên kết quốc tế nhằm tăng cường hoạt động trao đổi GV-HS quốc tế;
- Khai thác có hiệu quả các quan hệ hợp tác giao lưu quốc tế nhằm tăng cường hiện đại hoá CSVC, kỹ thuật, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện, ... cho nhà trường;
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn nhằm mở rộng quan hệ, tìm kiếm đối tác, quảng bá hình ảnh nhà trường một cách rộng rãi;
- Tăng cường tìm kiếm các nguồn tài trợ học bổng của các tổ chức Chính phủ, phi Chính phủ để tạo cơ hội cho GV-HS trong trường được đi học tập, nâng cao trình độ chuyên môn;

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho GV-HS tham gia vào các sự kiện, các hoạt động văn hóa - giáo dục, khoa học, TDDT của cộng đồng, khu vực và quốc tế.

C. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội đồng trường

- Chủ tịch Hội đồng trường có nhiệm vụ chuẩn bị dự thảo nội dung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, chủ trì việc thảo luận và thông qua quyết nghị phiên họp của Hội đồng trường, xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm

- Thư ký Hội đồng trường có nhiệm vụ giúp chủ tịch Hội đồng trường tổng hợp các ý kiến đóng góp, hoàn chỉnh kế hoạch, thực hiện biên bản họp của hội đồng trường gửi về Sở Giáo dục xin chủ trương, phê duyệt thực hiện.

- Các thành viên trong Hội đồng trường có nhiệm vụ nghiên cứu, thảo luận và đóng góp ý kiến vào kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025. Trong thời gian thực hiện kế hoạch, mỗi thành viên đều có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện quyết nghị của Hội đồng trường, đề xuất những ý kiến điều chỉnh, bổ sung của kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế.

2. Đối với lãnh đạo trường

2.1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.
- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

2.2. Các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.3. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ các phó ban thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Thông báo các thông tin cần thiết cho hội đồng sư phạm.

2.4. Chủ tịch Công đoàn

Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn vận động xây dựng đạo đức lối sống, động viên đội ngũ tích cực thực hiện có hiệu quả kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đội ngũ trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

2.5. Trợ lý thanh niên

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, thành lập các câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội văn nghệ xung kích, tạo những sân chơi bổ ích khác cho học sinh.

- Động viên các đoàn viên, các chi đoàn lớp hướng ứng tích cực phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức đối thoại với đại diện HS các lớp với BGH, TLTN...

2.6. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng triệt để các phương tiện, thiết bị vào trong giảng dạy; chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên chính xác, không cào bằng để thúc đẩy, nâng cao chất lượng các giờ dạy.

2.7. Tổ trưởng Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác văn phòng, thiết lập công tác quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường.

2.8. Giáo viên chủ nhiệm

Phối hợp chặt chẽ ba môi trường: nhà trường – gia đình – xã hội để giáo dục hạnh kiểm cho học sinh; tổ chức và hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp trên phát động, tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; bám lớp, theo dõi để giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện.

2.9. Đối với học sinh

Nghiêm túc thực hiện nội quy nhà trường và tham gia tích cực các hoạt động học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện, góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

II. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Cơ sở pháp lý

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, đồng thời thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản mới có hiệu lực để điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Luật Giáo dục;
- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, của Bộ GDĐT ban hành, các Quyết định liên quan;
- Thông tư 26/2020/TT-BGD ngày 26 tháng 8 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các văn bản chỉ đạo về công tác kiểm định chất lượng;
- Các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo Dục, của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, của Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh...

2. Giải pháp

- Sau mỗi năm học tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các chỉ tiêu của kế hoạch, điều chỉnh các giải pháp để tiếp tục triển khai, thực hiện để kế hoạch đạt được kết quả như đã đề ra.

- Cuối năm 2023 tổ chức sơ kết giai đoạn 1, xem xét đánh giá những mặt đạt được, những tồn tại, nguyên nhân tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

3. Các cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch

3.1. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm; kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và kết quả đạt giải các hội thi, cuộc thi để đánh giá;

- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân, các tập thể; kết quả duy trì, các biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động; các công trình thanh niên; hiệu quả các câu lạc bộ, các hoạt động Văn - Thể - Mỹ để đánh giá.

3.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học như kết quả thao giảng, kết quả hướng dẫn học sinh NCKH, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách để đánh giá;

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường để đánh giá;

- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể để đánh giá;

- Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức và kết quả thi đua cuối năm học để đánh giá...

D. KẾT LUẬN

Để đạt được những mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025, toàn bộ CB-GV-NV-HS trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai quyết tâm phấn đấu:

- Đội ngũ cán bộ nhà trường luôn không ngừng học hỏi, có tư duy đổi mới, tích cực quan tâm bồi dưỡng đội ngũ kế cận, đáp ứng nhanh yêu cầu về năng lực của đội ngũ trong cơ chế mới; củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy và thể chế lãnh đạo quản lý của trường, không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý vừa đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Chi bộ và BGH nhà trường vừa phát huy quyền chủ động sáng tạo của các tổ chức quần chúng trong mọi hoạt động nhằm hướng vào mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học. Nâng cao đời sống của CB-GV-NV trong trường, cải tiến và xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao cho hoạt động giảng dạy và học tập của trường.

- Tập thể trường luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, gương mẫu thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước: Mỗi Thầy, Cô giáo thực sự là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu thương học sinh, chân thành và hợp tác với đồng nghiệp; Học sinh chủ động, sáng tạo trong học tập, biết xác định: Học để làm người, để biết làm việc – Học để thích ứng, để tự khẳng định mình – Học để cùng chung sống; Nhà trường là môi trường sư phạm văn hóa, văn minh, xanh – sạch – đẹp, thân thiện và an toàn.

- Trường phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ mỗi năm học để xứng đáng với sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo ban, ngành, đoàn thể, với địa phương, với CMHS và HS.

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Chương